

Quy Tắc Hành Sử dành cho nhân viên hành nghề y tế không đăng bạ

Biên soạn theo Public Health Regulation 2012, Schedule 3 (Quy Định Y Tế Công Cộng Năm 2012, Phụ Lục 3).

1 Định Nghĩa

Trong Quy tắc Hành sử này:

nhân viên trị liệu y khoa và dịch vụ y khoa đều có cùng ý nghĩa như trong *Health Care Complaints Act 1993*.

Giới Chủ. Theo *Health Care Complaints Act 1993* những từ ngữ này được định nghĩa như sau:

nhân viên trị liệu y khoa có nghĩa là người cung cấp dịch vụ y khoa (bất kể người này có đăng bạ theo Đạo luật Toàn quốc Giám sát Y Bác sĩ hay không (Health Practitioner Regulation National Law)).

dịch vụ y khoa bao gồm những dịch vụ sau đây, bất kể là dịch vụ công hay tư:

- dịch vụ y khoa, bệnh viện, điều dưỡng và hộ sinh,
- dịch vụ nha khoa,
- dịch vụ y tế tâm thần,
- dịch vụ được khoa,
- dịch vụ xe cứu thương,
- dịch vụ y tế cộng đồng,
- dịch vụ giáo dục y tế,
- dịch vụ phúc lợi cần thiết để thực hiện bất cứ dịch vụ nào được đề cập trong các đoạn (a)–(g),
- dịch vụ được cung cấp có liên quan đến nơi cung cấp dịch vụ y tế Thổ dân và Đảo dân Torres Strait và nơi cung cấp dịch vụ bức xạ,
- Đông Y, dịch vụ do chuyên viên xoa nắn cột sống, chuyên viên chức năng trị liệu, y sĩ nhân khoa, chuyên viên nắn xương, chuyên viên vật lý trị liệu, chuyên viên túc khoa và chuyên viên tâm lý cung cấp
- (j1) dịch vụ do nhà kiếng thuốc, chuyên viên dinh dưỡng, liệu pháp xoa bóp, trị liệu theo phương pháp tự nhiên, chuyên viên châm cứu, chuyên viên chỉnh ngôn/luyện nói, chuyên viên thính học, chuyên viên đo thính lực cung cấp,
- các dịch vụ do những ngành chăm sóc sức khỏe khác cung cấp,
- (k1) dịch vụ bệnh lý pháp y,
- dịch vụ được các quy định coi như là một dịch vụ y khoa trong khuôn khổ của *Health Care Complaints Act 1993*.

2 Áp Dụng Quy Tắc Hành Sử

Quy tắc Hành sử này được áp dụng với việc cung cấp những dịch vụ y khoa của:

- nhân viên trị liệu y khoa nào không thuộc chương trình đăng bạ theo Đạo luật Toàn quốc Giám sát Y Bác sĩ (kể cả nhân viên trị liệu y khoa đã bị xóa tên trong danh sách đăng bạ), và
- nhân viên trị liệu y khoa đã đăng bạ theo Đạo luật Toàn quốc Giám sát Y Bác sĩ, cung cấp những dịch vụ y khoa không liên hệ đến việc đăng bạ của họ.

Lưu ý. Nhân viên trị liệu y khoa có thể phải tuân thủ thêm những yêu cầu khác có liên quan đến việc cung cấp những dịch vụ y khoa vốn phải theo đúng những qui định của Quy Tắc Hành Sử này, bao gồm, ví dụ như những yêu cầu được đề ra trong Phần 2A của Đạo Luật và những quy định của Đạo Luật có liên quan đến thủ thuật xuyên/xỏ da.

3 Nhân viên trị liệu y khoa phải cung cấp dịch vụ một cách an toàn và theo đạo đức nghề nghiệp

- Nhân viên trị liệu y khoa phải cung cấp dịch vụ y khoa một cách an toàn và theo đạo đức nghề nghiệp.
- Ngoài điều khoản phụ (1) ở trên, nhân viên trị liệu y khoa còn phải tuân thủ những nguyên tắc sau đây:
 - nhân viên trị liệu y khoa phải duy trì năng lực cần thiết về ngành trị liệu của mình,
 - nhân viên trị liệu y khoa không được phép cung cấp việc chăm sóc sức khỏe trong lãnh vực ngoài kinh nghiệm hay đào tạo chuyên môn của mình,
 - nhân viên trị liệu y khoa không được cung cấp các dịch vụ mà mình không có bằng cấp để cung cấp,
 - nhân viên trị liệu y khoa không được lợi dụng việc mình có bằng cấp đặc biệt nào để gây hiểu lầm hay lừa gạt thân chủ về năng lực trong lãnh vực hành nghề hay khả năng trị liệu của mình,
 - nhân viên trị liệu y khoa chỉ được sử dụng những liệu pháp hoặc những thiết bị/dụng cụ phù hợp với nhu cầu của thân chủ mà thôi,
 - nhân viên trị liệu y khoa phải nhận thức được những giới hạn của việc trị liệu mình có thể cung cấp và trong những tình huống thích hợp, giới thân chủ đến nhân viên trị liệu y khoa có năng lực khác,
 - nhân viên trị liệu y khoa phải đề nghị với thân chủ của mình là trong trường hợp thích đáng họ nên hỏi để có thêm ý kiến và tìm những dịch vụ khác,
 - nhân viên trị liệu y khoa phải giúp thân chủ của mình tìm nhân viên chăm sóc sức khỏe thích hợp khác, nếu cần và có thể thực hiện được,
 - nhân viên trị liệu y khoa phải khuyến khích thân chủ của mình thông báo cho bác sĩ điều trị (nếu có) biết về những liệu pháp hiện đang được dùng để trị bệnh cho họ,
 - nhân viên trị liệu y khoa phải hiểu rõ bất cứ những phản ứng tương tác bất lợi nào giữa các liệu pháp và cách trị liệu do mình cung cấp hoặc cho sử dụng với bất kỳ các loại thuốc men hay cách thức điều trị nào khác bất kể có chính thức được cho sử dụng hay không mà nhân viên trị liệu y khoa biết là thân chủ của mình hiện đang uống hoặc được cho sử dụng,
 - nhân viên trị liệu y khoa phải bảo đảm có sẵn phương tiện sơ cứu thích hợp để đối phó với bất cứ trường hợp rủi ro nào có thể xảy ra trong lúc khám bệnh cho thân chủ mình,
 - nhân viên trị liệu y khoa phải nhờ đến sự giúp đỡ của dịch vụ cứu cấp thích hợp (thí dụ như Dịch Vụ Xe Cứu Thương) khi xảy ra bất cứ trường hợp rủi ro nghiêm trọng nào trong lúc khám bệnh cho thân chủ của mình.

4 Nhân viên trị liệu y khoa bị chẩn đoán mắc bệnh truyền nhiễm

- Nhân viên trị liệu y khoa bị chẩn đoán mắc loại bệnh có thể lây lan cho thân chủ phải bảo đảm mình làm việc theo cách thức không gây nguy hiểm cho thân chủ.
- Ngoài điều khoản phụ (1) ở trên, nhân viên trị liệu y khoa bị chẩn đoán mắc loại bệnh có thể lây lan cho thân chủ phải hỏi ý kiến và tuân theo hướng dẫn của nhân viên trị liệu y khoa thích hợp về những biện pháp cần phải thực hiện để điều chỉnh cách thức hành nghề của mình hầu tránh trường hợp có thể làm lây bệnh cho thân chủ.

5 Nhân viên trị liệu y khoa không tuyên bố có thể trị dứt một số bệnh trầm trọng

- Nhân viên trị liệu y khoa không được phép tuyên bố mình có bằng cấp, khả năng hoặc nhiệt tình trị dứt bệnh ung thư và những bệnh nan y khác.
- Nhân viên trị liệu y khoa có thể tuyên bố mình có khả năng hoặc nhiệt tình chữa trị hay làm thuyên giảm những triệu chứng bệnh nếu có thể chứng minh được điều này.

6 Nhân viên trị liệu y khoa phải thực hiện những biện pháp để phòng tiêu chuẩn về vấn đề kiểm soát tình trạng nhiễm trùng

- Nhân viên trị liệu y khoa phải thực hiện những biện pháp để phòng tiêu chuẩn về vấn đề kiểm soát tình trạng nhiễm trùng tại nơi mình hành nghề.
- Ngoài điều khoản phụ (1) ở trên, nhân viên trị liệu y khoa thực hiện thủ thuật xuyên/xỏ da theo định nghĩa trong mục 51 (3) trong Đạo luật này phải tuân thủ những quy định liên hệ do Đạo Luật ấn định liên quan đến việc thực hiện thủ thuật này.

Lưu ý. Theo Đạo luật này ***thủ thuật xuyên thủng*** da được định nghĩa là bất kỳ thủ thuật nào (đù là phẫu thuật hay không phải là phẫu thuật) khiến làn da bị xuyên thủng (chẳng hạn như châm cứu, xăm lên da, xô lỗ tai hoặc nhổ lông), và bao gồm mọi thủ thuật được xếp vào loại thủ thuật xuyên thủng đa như quy định, nhưng không bao gồm:

- bất kỳ thủ thuật nào do y bác sĩ có đăng bạ theo Đạo luật Toàn quốc Giám sát Y Bác sĩ thực hiện hoặc người khác thực hiện thủ thuật dưới sự chỉ dẫn hoặc giám thị của y bác sĩ có đăng bạ trong khi cung cấp dịch vụ y tế, hay
- bất kỳ thủ thuật nào, theo quy định được xếp vào loại không phải thủ thuật xuyên thủng da.

7 Tư cách thích hợp liên quan đến hướng dẫn trị liệu

- Nhân viên trị liệu y khoa không được phép tìm cách thuyết phục thân chủ không tìm đến hoặc tiếp tục việc trị liệu với một nhân viên trị liệu y khoa khác có đăng bạ.
- Nhân viên trị liệu y khoa phải chấp nhận thân chủ mình có quyền có những quyết định một cách hiểu biết liên quan đến việc chăm sóc sức khỏe của họ.
- Nhân viên trị liệu y khoa nên liên lạc và hợp tác với đồng nghiệp và những nhân viên và cơ quan/tổ chức trị liệu y khoa khác vì quyền lợi tối ưu của thân chủ.
- Nhân viên trị liệu y khoa nên cảm thấy rất lo ngại về liệu pháp do một nhân viên trị liệu y khoa khác cung cấp cho bất cứ thân chủ nào của mình phải trình vụ việc với Health Care Complaints Commission (Ủy Hội Đặc Trách Khiếu Nại Về Việc Chăm Sóc Sức Khỏe).

8 Không hành nghề trong lúc bị ảnh hưởng bởi rượu hay thuốc/ma túy

- Nhân viên trị liệu y khoa không được hành nghề trong lúc bị ảnh hưởng bởi rượu hoặc thuốc/ma túy bất hợp pháp.
- Nhân viên trị liệu y khoa hiện đang uống thuốc có toa phải hỏi ý kiến của người kê toa thuốc này về tác động của loại thuốc đang uống đối với khả năng hành nghề của mình và phải ngưng trị liệu cho thân chủ trong những tình huống mà khả năng của mình bị hay có thể bị giảm sút.

9 Nhân viên trị liệu y khoa không được hành nghề khi bị những bệnh nhất định về thể chất hay tâm thần

Nhân viên trị liệu y khoa không được phép hành nghề trong lúc đang bị suy giảm về thể chất hay tinh thần, bị khiếm tật, bị bệnh hay chứng rối loạn (kể cả bị nghiện rượu hoặc thuốc/ma túy, loại cần có toa hay không cần có toa) có tác động bất lợi hoặc rất có thể có tác động bất lợi đến khả năng hành nghề của mình hoặc đặt thân chủ vào tình huống nguy hiểm.

10 Nhân viên trị liệu y khoa không được lợi dụng thân chủ về tài chính

- Nhân viên trị liệu y khoa không được phép nhận những khoản tiền khuyến dụ hoặc quà tặng để gởi thân chủ đến nhân viên trị liệu y khoa khác hoặc đến những nhà cung cấp thuốc men hoặc vật dụng hay thiết bị trị liệu.
- Nhân viên trị liệu y khoa không được phép đề nghị tăng những khoản tiền khuyến dụ hoặc quà cáp để đền đáp việc nhân viên trị liệu y khoa khác gởi thân chủ đến cho mình.
- Nhân viên trị liệu y khoa không được phép cung cấp những dịch vụ và liệu pháp cho thân chủ trừ phi mục đích của những dịch vụ và liệu pháp này là để duy trì hay cải thiện sức khỏe hoặc phúc lợi cho thân chủ của mình.

11 Nhân viên trị liệu y khoa phải có cơ sở lâm sàng cho việc trị liệu

Nhân viên trị liệu y khoa không được phép chẩn đoán hoặc chữa bệnh hay chứng tật mà không có đầy đủ cơ sở lâm sàng.

12 Nhân viên trị liệu y khoa không được cho thân chủ biết những thông tin không chính xác

- Nhân viên trị liệu y khoa không được phép sử dụng bất cứ hình thức nào để cung cấp thông tin không chính xác hoặc sai lạc liên quan đến các sản phẩm hay dịch vụ do mình cung cấp hoặc về bằng cấp, đào tạo chuyên môn hay tư cách hội viên của mình với các hội chuyên gia.
- Nhân viên trị liệu y khoa phải cung cấp các thông tin trung thực về bằng cấp, đào tạo chuyên môn hay tư cách hội viên của mình với các hội chuyên gia nếu thân chủ hỏi về những điều này.
- Nhân viên trị liệu y khoa không được phép tuyên bố, dù trực tiếp hay trong các quảng cáo hoặc tài liệu quảng bá, về tính hữu hiệu của liệu pháp hoặc dịch vụ được cung cấp nếu không thể chứng minh được những điều này.

13 Nhân viên trị liệu y khoa không được có quan hệ tình dục hoặc quan hệ cá nhân bất chính với thân chủ

- Nhân viên trị liệu y khoa không được phép có quan hệ tình dục hoặc quan hệ cá nhân thân mật khác với thân chủ.
- Trước khi có quan hệ tình dục hoặc quan hệ cá nhân thân mật khác với một thân chủ cũ, nhân viên trị liệu y khoa phải bảo đảm là chuyện này xảy ra sau một khoảng thời gian thích hợp tính từ lúc quan hệ trị liệu đã chấm dứt.

14 Nhân viên trị liệu y khoa phải tuân thủ những luật bảo mật chi tiết riêng tư liên hệ

Nhân viên trị liệu y khoa phải tuân thủ những luật liên hệ của Tiểu Bang hoặc Liên Bang liên quan đến thông tin y tế của thân chủ mình, bao gồm *Đạo luật Bảo mật Chi tiết Riêng tư (Privacy Act) 1988* của Liên bang và *Đạo luật Y bạ và Bảo mật Thông tin Cá nhân (Health Records and Information Privacy) 2002*.

15 Nhân viên trị liệu y khoa phải lưu trữ hồ sơ thích hợp

Nhân viên trị liệu y khoa phải ghi chép hồ sơ lâm sàng chính xác, dễ đọc và ngay trong mỗi lần khám bệnh cho thân chủ.

16 Nhân viên trị liệu y khoa phải có bảo hiểm thích hợp

Nhân viên trị liệu y khoa nên bảo đảm mình có mua bảo hiểm bồi thường thích hợp liên quan đến nghề nghiệp của mình.

17 Nhân viên trị liệu y khoa phải trưng bày bản qui tắc và những thông tin khác

- Nhân viên trị liệu y khoa phải trưng bày toàn bộ những văn bản sau đây tại tất cả các nơi hành nghề:
 - bản Quy Tắc Hành Sử này,
 - tài liệu hướng dẫn về cách thức thân chủ có thể khiếu nại với Health Care Complaints Commission, là tài liệu trình bày theo hình thức được Tổng Giám Đốc chấp thuận.
- Những văn bản này phải được trưng bày ở vị trí và theo cách thức thân chủ dễ nhìn thấy khi bước vào nơi hành nghề liên hệ.
- Điều khoản này không áp dụng với những cơ sở sau đây:
 - cơ sở của bất cứ cơ quan/tổ chức thuộc hệ thống y tế công cộng (theo định nghĩa của mục 6 trong *Health Services Act 1997*),
 - các cơ sở y tế tư (theo định nghĩa trong *Private Health Facilities Act 2007*),
 - cơ sở của Dịch Vụ Xe Cứu Thương NSW (theo định nghĩa trong *Health Services Act 1997*),
 - cơ sở của các tổ chức cung cấp dịch vụ được chấp thuận (trong khuôn khổ của *AGED Care Act 1997* của Liên Bang).

18 Bán và cung cấp các vật dụng dùng cho mắt

- Nhân viên trị liệu y khoa không được bán hay cung cấp vật dụng dùng cho mắt (không kể kiếng áp tròng thẩm mỹ) cho một người nào trừ phi việc này được thực hiện theo toa của người có quyền chỉ định vật dụng dùng cho mắt theo mục 122 trong Đạo luật Toàn quốc Giám sát Y Bác sĩ.
- Nhân viên trị liệu y khoa không được bán hay cung cấp kiếng áp tròng cho một người nào trừ phi nhân viên trị liệu y khoa:
 - có giấy phép theo *Optical Dispensers Act 1963* ngay trước khi đạo luật này bị bãi bỏ, hay
 - có Chứng Chỉ IV về phân phối vật dụng dùng cho mắt hay bằng cấp tương đương.
- Nhân viên trị liệu y khoa nào bán hay cung cấp kiếng áp tròng cho một người nào, phải cung cấp cho họ thông tin in ấn về cách chăm sóc, sử dụng và deo/mang kiếng áp tròng, kể cả những phản ứng bất lợi có thể xảy ra khi deo/mang kiếng áp tròng.
- Điều khoản này không áp dụng với việc bán hay cung cấp những thứ sau đây:
 - kiếng lúp cầm tay,
 - kiếng hiệu chỉnh chỉ sử dụng với kiếng lặn hay kiếng bơi lội,
 - những cặp kiếng chế tạo sẵn:
 - được chế tạo chỉ để giảm tác dụng viễn thị và
 - gồm có 2 tròng có độ mạnh giống nhau, tức là từ một độ trở lên nhưng không vượt quá 3 độ rưỡi
- Trong điều khoản này:

kiếng áp tròng thẩm mỹ có nghĩa là kiếng áp tròng không nhằm mục đích hiệu chỉnh, bù đắp hay giảm bớt bất kỳ sự bất thường khúc xạ hoặc khiếm khuyết thị lực nào.

vật dụng dùng cho mắt đồng nghĩa với thuật ngữ này ở mục 122 trong Đạo luật Toàn quốc Giám sát Y Bác sĩ.

LO NGẠI VỀ VIỆC CHĂM SÓC SỨC KHỎE CHO MÌNH?

Quy Tắc Hành Sử dành cho nhân viên trị liệu y khoa không đăng bạ đề ra những gì quý vị có thể kỳ vọng nơi cơ sở cung cấp dịch vụ. Nếu quý vị cảm thấy lo ngại về dịch vụ y khoa dành cho mình hay người thân, hãy nói chuyện với nhân viên trị liệu ngay. Trong đa số trường hợp, cơ sở cung cấp dịch vụ y tế này sẽ tìm cách giải quyết vấn đề.

Nếu không hài lòng với đáp ứng của cơ sở cung cấp dịch vụ, quý vị hãy liên lạc với Inquiry Service (Dịch Vụ Giải Đáp Thắc Mắc) của Health Care Complaints Commission (Ủy Hội Đặc Trách Khiếu Nại Về Việc Chăm Sóc Sức Khỏe) qua số (02) 9219 7444 hay số điện thoại miễn phí 1800 043 159 để thảo luận kín đáo. Nếu khiếu nại của quý vị thuộc về chuyện xâm phạm tính dục hay hành hung hoặc có liên quan đến sức khỏe hay sự an toàn cấp thời của một người nào, quý vị nên liên lạc ngay với Ủy Hội.

Health Care Complaints Commission là gì?

Health Care Complaints Commission (Ủy Hội Đặc Trách Khiếu Nại Về Việc Chăm Sóc Sức Khỏe) là cơ quan độc lập có nhiệm vụ giải quyết những khiếu nại về dịch vụ y khoa với mục đích bảo vệ sức khỏe và sự an toàn cho công chúng.

Dịch vụ bằng những ngôn ngữ khác

Ủy Hội sử dụng dịch vụ thông dịch để giúp người nói tiếng mẹ đẻ khác tiếng Anh. Nếu cần thông dịch viên, xin quý vị liên lạc với Dịch Vụ Thông Phiên Dịch (TIS National) qua số 131 450 và yêu cầu họ nối đường dây với Health Care Complaints Commission qua số 1800 043 159 (9 giờ sáng đến 5 giờ chiều Thứ Hai đến Thứ Sáu).

Tìm Hiểu Thêm

Muốn biết thêm thông tin về Health Care Complaints Commission, xin vào trang mạng www.hccc.nsw.gov.au.

Liên lạc với Health Care Complaints Commission

Địa Chỉ Văn Phòng: Level 13, 323 Castlereagh Street, SYDNEY NSW 2000
Địa Chỉ Bưu Chính: Locked Mail Bag 18, STRAWBERRY HILLS NSW 2012

Điện Thoại: (02) 9219 7444 Số điện thoại miễn phí trong tiểu bang NSW 1800 043 159
Fax: (02) 9281 4585 E-mail (Điện Thư): hccc@hccc.nsw.gov.au

Người sử dụng điện thoại đánh chữ, xin gọi số (02) 9219 7555

